

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2020***(Kèm theo Báo cáo số /BC-STC ngày /01/2021 của Sở Tài chính tỉnh Lai Châu)**Đơn vị: Triệu đồng*

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM	ƯỚC THỰC HIỆN NĂM 2020	SO SÁNH ƯỚC THỰC HIỆN VỚI (%)	
				DỰ TOÁN NĂM	CÙNG KỲ NĂM TRƯỚC
<b>A</b>	<b>TỔNG NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN</b>	<b>8.550.773</b>	<b>10.807.102</b>	<b>126%</b>	<b>105%</b>
<b>I</b>	<b>Thu cân đối NSNN</b>	<b>2.150.000</b>	<b>2.327.235</b>	<b>108%</b>	<b>107%</b>
1	Thu nội địa	2.120.000	2.190.487	103%	104%
2	Thu từ dầu thô	-	-		
3	Thu cân đối từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	30.000	52.753	176%	126%
4	Thu viện trợ	-			
<b>II</b>	<b>Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang</b>				
<b>B</b>	<b>TỔNG CHI NSDP</b>	<b>8.550.773</b>	<b>8.475.114</b>	<b>99%</b>	<b>100%</b>
<b>I</b>	<b>Chi cân đối NSDP</b>	<b>6.607.350</b>	<b>6.390.474</b>	<b>97%</b>	<b>104%</b>
1	Chi đầu tư phát triển	794.592	586.591	74%	99%
2	Chi thường xuyên	5.659.469	5.802.636	103%	104%
3	Chi trả nợ lãi các khoản do chính quyền địa phương vay	250	247	99%	114%
4	Chi bổ sung quỹ dự trữ tài chính	1.000	1.000	100%	100%
5	Dự phòng ngân sách	132.770			
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ NSTW cho NSDP</b>	<b>1.920.423</b>	<b>1.947.628</b>	<b>101%</b>	<b>92%</b>
<b>C</b>	<b>BỘI CHI NSDP/BỘI THU NSDP</b>				
<b>D</b>	<b>CHI TRẢ NỢ GỐC</b>	<b>35.679</b>	<b>35.678</b>	<b>100%</b>	<b>37%</b>